

Số: **17** /2022/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **27** tháng **7** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định, quản lý và giám sát đối với các dự án thu hút đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế và các dự án đầu tư thực hiện thuộc phạm vi ở trong và ngoài Khu kinh tế Định An trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định, quản lý và giám sát đối với các dự án thu hút đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế và các dự án đầu tư thực hiện thuộc phạm vi ở trong và ngoài Khu kinh tế Định An trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày **08** tháng **8** năm 2022 và thay thế Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm

2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

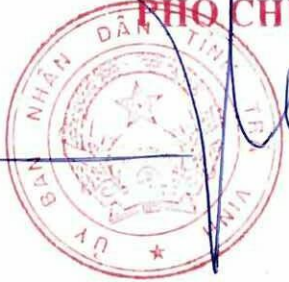
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra);
- Cục Thuế tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐ VP. UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KT. 05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature in blue ink over the official stamp.

Nguyễn Quỳnh Thiện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định, quản lý và giám sát đối với các dự án thu hút đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế và các dự án đầu tư thực hiện thuộc phạm vi ở trong và ngoài Khu kinh tế Định An trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số: **17** /2022/QĐ-UBND ngày **27** tháng **7** năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về trách nhiệm của nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm định chủ trương đầu tư và quản lý, giám sát các dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhằm mục đích đầu tư kinh doanh nằm ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế và các dự án đầu tư thực hiện thuộc phạm vi ở trong và ngoài Khu kinh tế Định An trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
2. Các nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến triển khai các dự án đầu tư bằng nguồn vốn của nhà đầu tư nhằm mục đích đầu tư, kinh doanh ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế và các dự án đầu tư thực hiện thuộc phạm vi ở trong và ngoài Khu kinh tế Định An trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Đáp ứng yêu cầu rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính trong quản lý, thẩm định các dự án đầu tư bằng nguồn vốn của nhà đầu tư nhằm mục đích đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.
2. Nâng cao hiệu quả công tác thẩm định, theo dõi giám sát tiến độ thực hiện các dự án của các cơ quan quản lý nhà nước.
3. Kịp thời hỗ trợ các nhà đầu tư từ bước đề xuất dự án đến thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường,... theo quy định. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh.

Điều 4. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nội dung chủ trì, phối hợp phải đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ trì, phối hợp.
2. Bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và tiến độ thời gian trong quá trình phối hợp.

5. Đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a) Cơ quan chủ trì gửi văn bản, hồ sơ (nếu có) cho đơn vị phối hợp và phải xác định rõ thời gian, những nội dung cụ thể cần xin ý kiến đối với từng cơ quan, đơn vị.

b) Thời gian để trả lời ý kiến phải đảm bảo để cơ quan phối hợp nghiên cứu và trả lời (tối thiểu là 05 ngày làm việc). Đối với những nội dung, thủ tục hành chính đã quy định thời hạn giải quyết và thời gian trả lời ý kiến tham gia thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

c) Đơn vị phối hợp phải chấp hành thời gian theo quy định trong việc tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật (đối với đơn vị được lấy ý kiến thẩm định bắt buộc phải có văn bản phản hồi, nếu quá thời hạn quy định thì đơn vị đó phải chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân tỉnh).

d) Trường hợp cơ quan chủ trì không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp thì phải giải thích/giải trình rõ lý do, thông báo bằng văn bản cho cơ quan phối hợp biết và phải chịu trách nhiệm về ý kiến đề xuất của mình.

2. Hình thức lấy ý kiến tại hội nghị, hội thảo, cuộc họp

a) Cơ quan chủ trì phải gửi hồ sơ, tài liệu có liên quan và các vấn đề cần trao đổi đến đơn vị phối hợp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp để các đơn vị có thời gian nghiên cứu và có ý kiến góp ý sát với nội dung tại cuộc họp.

b) Thủ trưởng đơn vị phối hợp có trách nhiệm tham gia họp hoặc cử lãnh đạo, chuyên viên tham gia theo đúng thành phần và yêu cầu của cơ quan chủ trì; thành viên được cử để tham dự họp phải có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ có liên quan đến nội dung quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm về các ý kiến phát biểu tại cuộc họp, ý kiến của người dự họp được xem là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị mà mình đại diện.

c) Đơn vị phối hợp có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu bổ sung hoặc giải trình các nội dung chưa rõ để tham gia đầy đủ ý kiến về nội dung yêu cầu.

d) Trường hợp tại cuộc họp có phát sinh những nội dung mới do các đơn vị khác cung cấp mà thành viên được cử tham dự họp không quyết định được thì cơ quan, đơn vị, địa phương của thành viên được cử tham dự họp phải có ý kiến chính thức bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì cuộc họp trong thời hạn chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày họp.

đ) Nội dung các cuộc họp phải được cơ quan chủ trì lập biên bản để lưu hồ sơ (biên bản ghi đầy đủ thành phần tham gia/không tham gia, ý kiến phát biểu của thành viên tham dự họp và ghi rõ nội dung thống nhất giải quyết). Biên bản họp là một trong các thành phần hồ sơ để cơ quan đầu mối tổng hợp trình/báo cáo cấp có thẩm quyền. Biên bản được sao gửi cho các đơn vị phối hợp để cập nhật thông tin và thực hiện tốt công tác phối hợp.

3. Khảo sát thực địa phục vụ công tác thẩm định và kiểm tra tiến độ thực hiện dự án

a) Chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tiến hành kiểm tra, khảo sát thực địa, cơ quan chủ trì gửi giấy mời cho các đơn vị phối hợp tham gia kiểm tra. Trong giấy mời ghi rõ: Thời gian, địa điểm, nội dung chính của cuộc họp/cuộc khảo sát và thành phần tham dự.

b) Thủ trưởng đơn vị phối hợp cử thành viên (người phụ trách chuyên môn) tham gia đoàn công tác theo đúng thành phần và yêu cầu của cơ quan chủ trì; chịu trách nhiệm về các ý kiến phát biểu tại cuộc/buổi làm việc. Trong trường hợp cần thiết, đơn vị tham gia phối hợp căn cứ vào nội dung kiểm tra, khảo sát có ý kiến bằng văn bản sau cuộc/buổi làm việc liên ngành (thời gian không quá 03 ngày làm việc sau khi kết cuộc cuộc kiểm tra, khảo sát).

c) Nội dung cuộc/buổi khảo sát thực địa, kiểm tra liên ngành được cơ quan chủ trì lập thành biên bản, lưu hồ sơ (biên bản ghi đầy đủ thành phần tham gia/không tham gia, ý kiến phát biểu của thành viên tham dự họp/buổi khảo sát và ghi rõ nội dung thống nhất giải quyết). Biên bản làm việc là một trong các thành phần hồ sơ để cơ quan chủ trì tổng hợp trình/báo cáo cấp có thẩm quyền. Biên bản được sao gửi cho các cơ quan phối hợp để thực hiện công tác phối hợp.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Các nội dung phối hợp

1. Thẩm định chấp thuận chủ trương, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án theo quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan.

2. Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện và thẩm định các thủ tục về đất đai, môi trường, tài nguyên, xây dựng,... và các nội dung theo từng lĩnh vực chuyên ngành theo quy định.

3. Đánh giá và xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo từng lĩnh vực thu hút đầu tư.

4. Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục theo quy định.

5. Quản lý hoạt động, kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động các dự án đầu tư theo các quy định về giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 7. Trách nhiệm chung

1. Cơ quan chủ trì trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm đề nghị bằng văn bản đề yêu cầu, đề nghị các đơn vị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp (trường hợp khẩn có thể thông tin trực tiếp với Thủ trưởng các đơn vị phối hợp; đồng thời, cơ quan chủ trì sẽ có văn bản gửi đến đơn vị phối hợp).

2. Đơn vị phối hợp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham gia ý kiến chính xác, kịp thời, khách quan và đầy đủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành quản lý nhà nước; cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu kèm theo và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).

3. Theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành, các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin cho nhà đầu tư theo quy định cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của nhà đầu tư.

4. Các cơ quan (cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp) có trách nhiệm đảm bảo về thời gian xử lý và thời hạn theo yêu cầu.

Điều 8. Nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về tiềm năng thế mạnh và định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, các thông tin về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, danh mục dự án thu hút đầu tư theo các lĩnh vực và địa bàn.

b) Đầu mối hướng dẫn về trình tự thủ tục đầu tư các dự án.

c) Chủ trì thẩm định, trình cấp có thẩm quyền cấp quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế (trong đó, tham gia thẩm định và chịu trách nhiệm tổng hợp các nội dung thẩm định: Sự phù hợp với quy hoạch tổng thể của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội; sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư, quy mô, nhu cầu sử dụng đất thực hiện dự án; ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, các căn cứ và điều kiện áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định; năng lực tài chính của nhà đầu tư).

d) Đầu mối tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án của Nhà đầu tư, chủ trì tham mưu giải quyết các vướng mắc về thủ tục đầu tư, chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

đ) Sao gửi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đến các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan để đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định.

e) Chủ trì thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong quá trình nhà đầu tư thực hiện các dự án; đầu mối tổng hợp, đánh giá công tác giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án, tình hình hoạt động thu hút đầu tư theo quy định.

g) Chủ trì xét chọn, đề xuất khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong việc thực hiện công tác phối hợp, thẩm định, quản lý, giám sát đối với các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

h) Chủ trì nghiên cứu đề xuất và áp dụng các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

i) Có ý kiến về các ngành nghề ưu đãi đầu tư thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý.

2. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn trình tự thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng các dự án thu hút đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

b) Tham gia thẩm định về sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch chuyên ngành, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được giao phụ trách, các nội dung quản lý của ngành.

c) Hướng dẫn và giải quyết các thủ tục liên quan đến lập, thẩm định, phê duyệt dự án, cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý; hướng dẫn thực hiện các thủ tục về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (khi nhà đầu tư có yêu cầu) và quản lý chất lượng công trình.

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp thu hút đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

đ) Chủ trì tham mưu giải quyết các các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngành, kết quả giải quyết. Đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các khó khăn, vướng mắc và kết quả giải quyết trong thực hiện dự án để tổng hợp.

e) Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo quy định.

g) Có ý kiến về các ngành nghề ưu đãi đầu tư thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các cơ chế chính sách quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, tài nguyên, môi trường.

b) Hướng dẫn các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; các thủ tục về môi trường, khoáng sản, tài nguyên theo quy định đối với từng loại hình dự án.

c) Tham gia thẩm định về sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và pháp luật có liên quan; cho ý kiến thẩm định đối với đánh giá sơ bộ tác động môi trường

theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; các thủ tục về quản lý khoáng sản, tài nguyên, môi trường theo chuyên ngành quản lý.

d) Phối hợp nghiên cứu đề xuất và áp dụng các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

đ) Chủ trì tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngành và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực của ngành gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

e) Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo quy định.

g) Có ý kiến về các ngành nghề ưu đãi đầu tư thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý.

h) Có ý kiến về địa bàn ưu đãi hay không ưu đãi đầu tư.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch, định hướng phát triển theo ngành, lĩnh vực, các cơ chế, chính sách quản lý về phát triển nông nghiệp, nông thôn.

b) Tham gia thẩm định về sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và các quy hoạch khác thuộc lĩnh vực nông nghiệp quản lý theo quy định; điều kiện được ưu đãi hỗ trợ đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn và các nội dung theo chuyên ngành quản lý.

c) Hướng dẫn các thủ tục có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp theo quy định; các thủ tục liên quan đến lập, thẩm định, phê duyệt dự án, các hoạt động đấu nối, cấp phép thuộc thẩm quyền quản lý; hướng dẫn thực hiện các thủ tục về quản lý chi phí, kỹ thuật và quản lý công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

d) Phối hợp nghiên cứu đề xuất và áp dụng các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

đ) Phối hợp tham mưu giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngành, kết quả giải quyết. Đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các khó khăn, vướng mắc và kết quả giải quyết trong thực hiện dự án để tổng hợp.

e) Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo quy định.

g) Có ý kiến về các ngành nghề ưu đãi đầu tư thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý.

5. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch, định hướng phát triển theo ngành, lĩnh vực, các cơ chế, chính sách quản lý về phát triển công nghiệp, thương mại, cụm công nghiệp.

b) Tham gia thẩm định về sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch chuyên ngành, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được giao phụ trách, các nội dung quản lý về kỹ thuật theo chuyên ngành quản lý.

c) Chủ trì nghiên cứu đề xuất và áp dụng các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

d) Chủ trì tham mưu giải quyết các các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngành, kết quả giải quyết. Đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các khó khăn, vướng mắc và kết quả giải quyết trong thực hiện dự án để tổng hợp.

đ) Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo quy định.

e) Có ý kiến về các ngành nghề ưu đãi đầu tư thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế

a) Chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin về quy hoạch, định hướng, kế hoạch phát triển theo chuyên ngành, các cơ chế, chính sách quản lý về phát triển theo lĩnh vực.

b) Tham gia thẩm định về sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch chuyên ngành, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được giao phụ trách, các nội dung quản lý về kỹ thuật theo chuyên ngành quản lý.

c) Chủ trì nghiên cứu đề xuất và áp dụng các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

d) Chủ trì tham mưu giải quyết các các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngành, kết quả giải quyết. Đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các khó khăn, vướng mắc và kết quả giải quyết trong thực hiện dự án để tổng hợp.

đ) Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo quy định.

e) Có ý kiến về các ngành nghề ưu đãi đầu tư thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Chịu trách nhiệm cung cấp các thông tin về quy hoạch, định hướng, kế hoạch phát triển theo chuyên ngành, các chỉ tiêu, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

b) Hướng dẫn, cung cấp thông tin về quản lý công trình giao thông, quản lý vận tải; hướng dẫn và giải quyết các thủ tục liên quan về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; hướng dẫn cung cấp thông tin về đấu nối công trình giao thông do đơn vị quản lý.

c) Chủ trì tham mưu giải quyết các các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngành, kết quả giải quyết. Đồng thời, gửi

Sở Kế hoạch và Đầu tư các khó khăn, vướng mắc và kết quả giải quyết trong thực hiện dự án đề tổng hợp.

d) Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo quy định.

đ) Có ý kiến về các ngành nghề ưu đãi đầu tư thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý.

8. Sở Tài chính

a) Tham gia thẩm định đối với các dự án có nội dung về quản lý sử dụng tài sản công, các nội dung triển khai thực hiện các dự án có sử dụng đất thực hiện đấu giá, đấu thầu theo quy định thuộc chuyên ngành quản lý.

b) Tham gia ý kiến thẩm định về điều kiện ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư.

c) Tham gia ý kiến thẩm định về năng lực tài chính của nhà đầu tư trong quá trình thẩm định các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp cho ý kiến về áp dụng tại địa phương và cân đối nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển.

đ) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý. Đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các khó khăn, vướng mắc và kết quả giải quyết trong việc thực hiện dự án đề tổng hợp.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham gia ý kiến thẩm định về công nghệ hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ.

b) Hướng dẫn các thủ tục về đánh giá công nghệ.

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan để kiểm tra về công nghệ đối với các dự án đầu tư theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ.

d) Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo quy định.

đ) Có ý kiến về các ngành nghề ưu đãi đầu tư thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành quản lý.

10. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất khen thưởng theo quy định đối với những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong việc thực hiện công tác phối hợp, thẩm định, quản lý, giám sát đối với các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

11. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị có liên quan

a) Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao theo dõi quản lý, tham gia thực hiện công tác thẩm định, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính các nội dung thuộc chuyên ngành quản lý.

b) Phối hợp nghiên cứu, đề xuất việc triển khai thực hiện và ban hành các cơ chế chính sách trong thu hút, hỗ trợ các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn địa phương.

c) Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo quy định.

12. Cục Thuế tỉnh

a) Thực hiện hướng dẫn các thủ tục về quản lý thuế.

b) Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định về điều kiện ưu đãi đầu tư và hướng dẫn ưu đãi đầu tư.

c) Xác định tình hình chấp hành nghĩa vụ nộp thuế của các nhà đầu tư.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Hướng dẫn và giải quyết các thủ tục liên quan về quy hoạch, đất đai, xây dựng theo thẩm quyền.

b) Tham gia thẩm định sự phù hợp về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt, định hướng phát triển của địa phương, kế hoạch sử dụng đất; địa điểm, ranh giới, nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, căn cứ pháp lý về đất đai và nhu cầu sử dụng đất đối với các dự án.

c) Thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chủ trì thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thực hiện thu hồi đất theo thẩm quyền đối với các dự án do nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai.

d) Phối hợp hỗ trợ nhà đầu tư tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng; giải quyết các vướng mắc liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ của dự án (khi nhà đầu tư có văn bản đề xuất).

đ) Hướng dẫn cung cấp hồ sơ địa chính có liên quan đến địa điểm khu đất trên địa bàn; cung cấp thông tin về đấu nối công trình hạ tầng kỹ thuật do địa phương quản lý; hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt kế hoạch bảo vệ môi trường, cấp phép xây dựng và các nội dung theo phân cấp.

e) Phối hợp với các sở, ban ngành đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất áp dụng các cơ chế, chính sách, biện pháp thu hút đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

g) Chủ trì tham mưu giải quyết các các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến lĩnh vực ngành, kết quả giải quyết. Đồng thời, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư các khó khăn, vướng mắc và kết quả giải quyết trong thực hiện dự án để tổng hợp.

h) Phối hợp thực hiện công tác theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các dự án theo quy định.

i) Có ý kiến về địa bàn ưu đãi hay không ưu đãi đầu tư.

14. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Tham gia ý kiến thẩm định đối với các dự án có địa điểm đầu tư thuộc địa bàn trong và ngoài Khu kinh tế Định An về các nội dung: Sự phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển các lĩnh vực, ngành nghề trong Khu kinh tế Định An.

b) Có ý kiến về địa bàn ưu đãi hay không ưu đãi đầu tư.

15. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Tham gia ý kiến thẩm định sự ảnh hưởng của dự án đến quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, bao gồm các nội dung theo khoản 8 Điều 2 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

16. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Rà soát thẩm tra về thể thức văn bản, các căn cứ pháp lý, nội dung thẩm định các dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với các đơn vị chuẩn bị các nội dung tài liệu báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy chế làm việc của từng đơn vị theo yêu cầu.

c) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan trong giải quyết khó khăn, vướng mắc, việc áp dụng cơ chế chính sách thu hút phù hợp quy định của pháp luật.

d) Sao gửi Quyết định chủ trương đầu tư đến các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan để đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của nhà đầu tư trong thực hiện dự án

1. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện dự án, cụ thể:

a) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của Luật Doanh nghiệp (đối với dự án của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Đầu tư).

b) Ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư và Điều 25, Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

c) Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Thực hiện thủ tục về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

đ) Thực hiện hoàn thành các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

e) Các thủ tục chuyên ngành về đăng ký điều kiện hoạt động đầu tư kinh doanh của dự án.

2. Triển khai thực hiện dự án đầu tư đảm bảo các nội dung quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư định kỳ theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và pháp luật liên quan.

4. Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Đầu tư.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Công tác kiểm tra

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ trì kiểm tra đối với các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trong trường hợp tổ chức kiểm tra liên ngành, theo nhiệm vụ được giao cơ quan chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra để tổ chức kiểm tra.

3. Các cơ quan chủ trì quyết định việc kiểm tra đột xuất đối với các dự án khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

4. Kết quả kiểm tra được cơ quan chủ trì lập biên bản và tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, kết quả xử lý được sao gửi các cơ quan liên quan để nắm tiến độ và phối hợp xử lý.

Điều 11. Thực hiện giám sát

1. Nhà đầu tư tự tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra dự án theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo dõi, kiểm tra dự án trong phạm vi quản lý. Việc kiểm tra được thực hiện ít nhất một lần trong năm đối với mỗi dự án.

3. Các Sở, Ban, ngành tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện giám sát, đánh giá quá trình thực hiện các dự án theo các nội dung đã được cấp có thẩm quyền cho phép. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chủ trì tổ chức kiểm tra dự án theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với lĩnh vực được phân công.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn; chủ động phối hợp với các sở, ngành, cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân thường xuyên giám sát quá trình tổ chức thực hiện các dự án theo quy định hiện hành. Kịp thời xử lý, đề xuất cấp thẩm quyền các giải pháp để giải quyết các vướng mắc, tồn tại qua quá trình giám sát theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp xã, giám sát nhà đầu tư trong việc tuân thủ các quy định về đất đai, môi trường và sử dụng tài nguyên đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng giám sát cộng đồng theo quy định cho từng dự án. Xác nhận các phản ánh, kiến nghị của cộng đồng trước khi gửi các cơ quan chức năng và có thẩm quyền theo yêu cầu.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Nhà đầu tư thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm tình hình triển khai dự án và thực hiện báo cáo đột xuất khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư về chế độ báo cáo các hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, hàng năm về công tác tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh gửi các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để cùng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình đầu tư xây dựng dự án và hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư.

3. Các Sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện báo cáo định kỳ quý, 06 tháng và năm về công tác thu hút đầu tư và tiến độ thực hiện các dự án chậm nhất 15/3 hàng quý, chậm nhất 15/6 và 15/11 hàng năm; kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo giải quyết những vướng mắc, khó khăn theo lĩnh vực quản lý của đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Điều 13. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân của các đơn vị phối hợp có thành tích tốt trong thực hiện quy chế này được khen thưởng theo quy định.

2. Đơn vị, tổ chức, cá nhân của các đơn vị phối hợp vi phạm các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phân công nội bộ, phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung quy định phối hợp và các quy định hiện hành và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong việc triển khai thực Quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và nhà đầu tư phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.